

Số: /2020/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ và mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Thực hiện Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XVI) về huy động trẻ đi nhà trẻ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;*

*Xét Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ và mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số: 150/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ và mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:**

**1. Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ**

a) Trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ có đăng ký thường trú và đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đảm bảo một trong những điều kiện quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 7 Nghị định số: 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (sau đây viết tắt là Nghị định số 105/2020/NĐ-CP) hoặc thuộc các dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định của Chính phủ được hỗ trợ ăn trưa theo quy định tại điểm b khoản này.

b) Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, hồ sơ, trình tự và thời gian thực hiện, phương thức thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được áp dụng theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 7 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

**2. Mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp**

Trẻ em mầm non thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng (*một trăm sáu mươi nghìn đồng một tháng*).

**3. Mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp**

Giáo viên mầm non thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được hỗ trợ 800.000 đồng/tháng (*tám trăm nghìn đồng một tháng*).

4. Kinh phí thực hiện các chính sách tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này do ngân sách tỉnh bảo đảm và được cân đối trong dự toán chi ngân sách sự nghiệp giáo dục, đào tạo hàng năm của các địa phương.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tô đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức thành viên phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động, đôn đốc,

giám sát, kiến nghị việc thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết này trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Hg).

### **PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Minh Xuân**